

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2116/TTr-SCT ngày 10/10/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Trường hợp các cơ quan Trung ương ban hành quy định mới về quản lý cụm công nghiệp, các sở, ngành, địa phương thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, các P.CVP;
- UBND xã, phường;
- TTTH& Công báo;
- Công TTĐTĐT;
- Lưu: VT, P.ĐTQH (mqv).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày /10/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là CCN) trong đó có quy định về các nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các sở, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã); chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý CCN và các quy định khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với CCN theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN.

c) Việc phối hợp quản lý phải được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước về CCN theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

a) Đối với cơ quan chủ trì

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, đơn vị chủ trì quyết định một trong các phương thức sau đây: phát hành văn bản, gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến; tổ chức họp tập trung; thành lập đoàn kiểm tra, khảo sát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt; tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các CCN để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan (đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác).

Sau khi triển khai lấy ý kiến phối hợp, tổng hợp xử lý, có kết luận liên quan đến CCN và các tổ chức, cá nhân liên quan; cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi Sở Công Thương và UBND cấp xã nơi có CCN, mỗi cơ quan 01 (một) bản để cập nhật thông tin, phối hợp quản lý; những nội dung do Sở Công Thương và UBND cấp xã chủ trì cũng được thực hiện tương tự đối với các cơ quan, đơn vị phối hợp khác.

b) Đối với cơ quan phối hợp

Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

Cử người có trách nhiệm tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát thực tế (khi có yêu cầu).

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CCN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN

1. Nội dung

a) Điều tra, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu; tổ chức hội nghị, hội thảo, phối hợp xúc tiến đầu tư; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về CCN;

b) Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển CCN trong và ngoài nước;

c) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào CCN; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến CCN;

d) Hỗ trợ kinh phí lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong CCN.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương

Chủ trì, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các nội dung, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển CCN hàng năm trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư vào CCN; tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các CCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu trình các cấp có thẩm quyền ban hành quy định việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp xã

Quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

d) Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về CCN; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về CCN theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh

1. Nội dung thực hiện

Xây dựng, tích hợp phương án phát triển CCN theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) UBND cấp xã chủ trì, xây dựng phương án phát triển CCN trên địa bàn cấp xã theo quy định và báo cáo UBND tỉnh về phương án phát triển CCN.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xây dựng và tích hợp phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp các sở, ngành tỉnh và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm

bảo theo nội dung phương án phát triển CCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các sở, ngành tỉnh, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển CCN.

Điều 6. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN

1. Nội dung thực hiện

Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) UBND cấp xã chủ trì, xây dựng điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn cấp xã theo quy định và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) về nội dung điều chỉnh phương án phát triển CCN.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xây dựng và tích hợp nội dung điều chỉnh phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp các sở, ngành tỉnh và địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo nội dung điều chỉnh phương án phát triển CCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các sở, ngành tỉnh, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển CCN; phối hợp thực hiện tích hợp điều chỉnh phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thành lập, mở rộng CCN

1. Nội dung thực hiện

a) Điều kiện, nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; thời hạn tiếp nhận, lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật; hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN),

báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN hoặc thông báo cho UBND cấp xã nơi đề xuất nếu không đủ điều kiện. Tham mưu UBND tỉnh giao một UBND cấp xã trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN trong trường hợp CCN nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

c) Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan: tham gia Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: phối hợp với UBND cấp xã lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN

1. Điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng CCN. Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN báo cáo UBND cấp xã.

b) Trên cơ sở nội dung đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng CCN của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, UBND cấp xã trình Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định nội dung đề nghị điều chỉnh theo quy định, báo cáo UBND tỉnh quyết định điều chỉnh thành lập, mở rộng CCN.

c) Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN

Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp xã có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng CCN và văn bản đề nghị của chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN.

Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng CCN hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng CCN (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng CCN) thì UBND cấp xã trình Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng CCN.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết CCN

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN được thực hiện theo quy định về quy hoạch khu chức năng nêu tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm lập hồ sơ quy hoạch chi tiết CCN, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN trên địa bàn. Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, UBND cấp xã gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

c) Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu về phát triển, kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch đối với đồ án quy hoạch chi tiết CCN khi được lấy ý kiến.

d) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong CCN, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của CCN.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến đối với sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạ tầng kỹ thuật môi trường của CCN theo quy định của pháp luật trong đề xuất thành lập, mở rộng CCN.

e) Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Xây dựng chủ trì, tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền; hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền. Đồng thời là đầu mối hướng dẫn; tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận, đề nghị cấp phép đấu nối hoặc quyết định chấp thuận, cấp phép đấu nối theo thẩm quyền.

b) Sở Công Thương tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền.

d) UBND cấp xã cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh.

đ) Các sở, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan chủ trì quản lý, hướng

dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung thực hiện

Nội dung thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường CCN được nêu tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với CCN theo quy định.

b) UBND cấp xã thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường CCN trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN; phối hợp hướng dẫn, tham gia ý kiến đối với hồ sơ bảo vệ môi trường đối với hạ tầng CCN; lập danh mục các CCN không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn quản lý và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý.

c) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN có trách nhiệm thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

d) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để quản lý công tác bảo vệ môi trường CCN theo quy định.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) UBND cấp xã chủ trì, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo theo tiến độ đầu tư xây dựng CCN đã được phê duyệt trên địa bàn.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với những trường hợp không thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức thuê lại đất của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

c) Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư, trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư CCN theo quy định.

d) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN

1. Các bước cơ bản tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN gồm:

a) Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh, doanh vào CCN: thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Thực hiện thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN theo quy định của Luật Đầu tư hiện hành;

c) Thuê đất trong CCN: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

d) Thực hiện các thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật tùy theo quy mô và tính chất của dự án (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường).

đ) Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình trong CCN theo quy định pháp luật về xây dựng.

e) Lập, thẩm duyệt, thiết kế, nghiệm thu công trình phòng cháy chữa cháy trong CCN thực hiện theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

g) Cấp giấy phép xây dựng công trình trong CCN thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.

h) Sau khi được cấp giấy phép xây dựng công trình trong CCN, nhà đầu tư thứ cấp tổ chức thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và sở hữu công trình trong CCN.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài chính là đầu mối tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh cấp quyết

định chủ trương đầu tư; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Đầu tư hiện hành; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư hiện hành.

b) Sở Công Thương phối hợp hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào CCN; phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN hoặc UBND cấp xã để thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, quản lý việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

đ) UBND cấp xã thực hiện cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường hoặc tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN đảm bảo đúng quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Nội dung thực hiện

Xây dựng, lấy ý kiến thỏa thuận giá cho thuê sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN; xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích và cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN. Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Đối với CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách

a) UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN phù hợp với tình hình thực tế của từng CCN.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định phương án giá dịch vụ trong CCN đối với trường hợp UBND tỉnh phê duyệt hoặc hướng dẫn UBND cấp xã

thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong CCN đối với trường hợp UBND cấp xã phê duyệt, đảm bảo theo quy định của pháp luật về giá.

3. Đối với CCN do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, UBND cấp xã 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong CCN.

b) UBND cấp xã hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN theo quy định của pháp luật.

c) Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp UBND cấp xã trong việc hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN theo quy định của pháp luật.

4. Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với dự án đầu tư trong CCN thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, môi trường, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với dự án đầu tư trong CCN; nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.

c) Các công trình xây dựng trong CCN thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng khi đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng,

hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu cơ chế, chính sách về thực hiện dự án đầu tư trong CCN; chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN (nếu có); quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật vào cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng thực hiện việc quản lý Nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng khác có liên quan đối với các công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, quản lý về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

d) Thuế tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ trì đơn đốc, hướng dẫn, quản lý hoạt động xây dựng công trình và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

e) UBND cấp xã hướng dẫn, quản lý về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền; quản lý, theo dõi về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN trên địa bàn.

Điều 16. Công tác quản lý Nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến CCN

1. Sở Xây dựng

Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh để lập quy hoạch các CCN cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong CCN; đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển CCN; xây dựng và triển khai kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các CCN; lập danh mục và kêu gọi đầu tư các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của nhân dân và công nhân CCN; thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường ngành giao

thông vận tải quản lý ngoài phạm vi đất CCN.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các ngành chức năng kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ và an toàn bức xạ và hạt nhân theo luật pháp quy định;

b) Hướng dẫn đăng ký chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư, tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trong CCN; hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật; hướng dẫn và cấp phép an toàn bức xạ cho các doanh nghiệp; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng Quốc gia.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính, viễn thông cho các doanh nghiệp trong CCN.

d) Hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho các doanh nghiệp trong CCN (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp tại các CCN trong việc chấp hành pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội cho người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; hướng dẫn xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

b) Theo dõi tình hình biến động lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để kịp thời cung ứng lao động cho doanh nghiệp, kết nối cung - cầu lao động giữa doanh nghiệp và người lao động.

c) Hướng dẫn và thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; xử lý hành vi vi phạm pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp theo quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn UBND cấp xã giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo đúng quy định của pháp luật lao động và

Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp lao động, đình công trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của các doanh nghiệp theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các doanh nghiệp trong CCN.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nội vụ giám sát môi trường lao động và phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời cảnh báo để người lao động phòng trị bệnh. Phát triển các cơ sở y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho công nhân lao động trong các CCN.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy hoạch tăng cường các cơ sở giáo dục hệ mầm non, hệ phổ thông tại các khu tái định cư, khu nhà ở công nhân CCN.

b) Cung cấp số liệu học sinh tốt nghiệp các cấp học, số liệu phân luồng học sinh cho Sở Công Thương, Sở Nội vụ để làm cơ sở cho kế hoạch đào tạo nghề và cung cấp thông tin đến các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, khi có yêu cầu.

6. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan trong việc tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong CCN.

7. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng hạ tầng CCN hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách cấp tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các công trình CCN thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN khi có vướng mắc trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển CCN.

8. Công an tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của cụm công nghiệp và dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

b) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự tại các CCN. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm tại CCN theo quy định của pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, hoạt động sản xuất bình thường của doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong CCN theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh kinh tế trong hoạt động thu hút đầu tư.

d) Xây dựng, hướng dẫn phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại CCN; hướng dẫn, vận động doanh nghiệp đăng ký công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác đảm bảo an ninh trật tự.

đ) Tham gia góp ý về an ninh, trật tự đối với các dự án đầu tư và CCN.

e) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lý lịch tư pháp đối với lao động nước ngoài làm việc trong các CCN theo quy định pháp luật.

9. Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách, pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp CCN.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, tuyên truyền, giải quyết các vướng mắc về chính sách thuế đối với các doanh nghiệp trong CCN.

c) Phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp trong CCN theo quy định pháp luật.

10. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến chức năng, quyền hạn của tổ chức công đoàn.

b) Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn. Phối hợp với Sở Công Thương, các doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền các nội dung nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm cho đoàn viên, người lao động trong CCN theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan quản lý lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Giải quyết các tranh chấp lao động, khiếu nại của đoàn viên, người lao động khi có yêu cầu. Phối hợp giải quyết các vụ việc đình công, lãn công theo quy định pháp luật và theo quy chế của tỉnh về phối hợp giải quyết đình công, lãn công.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở thương lượng với người sử dụng lao động xây dựng, ký kết thỏa ước lao động tập thể với những điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với qui định của pháp luật; tham gia xây dựng qui chế dân chủ tại nơi làm việc, nội quy lao động, thành lập hội đồng hòa giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, tham gia phong trào “Xanh sạch đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội.

đ) Hướng dẫn công đoàn cơ sở doanh nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

e) Kiến nghị các cấp chính quyền, cơ quan chức năng xử lý những vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

11. Đề nghị Chi cục Hải quan Khu vực XX

a) Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp về chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và công tác quản lý của ngành hải quan. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho Sở Công Thương biết để phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh có liên quan đến hải quan của các doanh nghiệp trong CCN.

b) Áp dụng các biện pháp trong ngành về cải tiến thủ tục, áp dụng công nghệ thông tin, tiết giảm thời gian khai báo, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện tốt công tác thu thuế, thu hồi nợ thuế và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh kiến nghị với cấp có thẩm quyền về những vấn đề còn bất cập, cần sửa đổi, bổ sung chính sách quản lý của nhà nước về hải quan.

đ) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của các doanh nghiệp CCN theo quy định pháp luật.

Điều 17. Xử lý CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý CCN

1. Nội dung thực hiện

Rà soát, đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý; xử lý các CCN hình thành trước ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) UBND cấp xã rà soát, đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý các CCN trên địa bàn quản lý kiến nghị điều chỉnh, bổ sung những nội dung không phù hợp (cơ cấu sử dụng đất, phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường,...).

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý các kiến nghị của UBND cấp xã về những nội dung không phù hợp của các CCN hình thành trước ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN hình thành trước ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực phối hợp với UBND cấp xã rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung không phù hợp.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong CCN về các lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, ngành nghề sản xuất, kinh doanh có điều kiện.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch kiểm tra hàng năm của các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, nhà đầu tư thứ cấp trong CCN. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

b) Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp xã và đơn vị có liên quan kiểm tra hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển CCN, việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về CCN trên địa bàn; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong CCN về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

c) UBND cấp xã kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và nhà đầu tư thứ cấp trong CCN theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

d) Cơ quan chủ trì kiểm tra gửi kết quả kiểm tra về Sở Công Thương, UBND cấp xã và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN để phối hợp xử lý và nâng cao chất lượng quản lý CCN.

Điều 19. Công tác thông tin báo cáo

Báo cáo định kỳ về CCN (đối tượng báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo; chế độ báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo) thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét./.

